
Tiết 2

Toán
LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: - Thực hiện được cộng, trừ các số có đến sáu chữ số.
2. Kỹ năng: - Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.
- Giải được bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó liên quan đến hình chữ nhật.
3. Thái độ: - Tự giác luyện tập.

II. Đồ dùng :

- Giáo viên: Phiếu HT, Thước thẳng, ê ke.
- Học sinh: SGK, VBT Toán.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4'	1. Kiểm tra bài cũ	- Gọi HS nêu đặc điểm của hai đường thẳng vuông góc và hai đường thẳng song song. - GV nhận xét, đánh giá.	- 2 HS nêu.
33'	2. Bài mới 2.1 Giới thiệu bài 2.2 Hướng dẫn luyện tập Bài 1. Đặt tính rồi tính	- Giới thiệu bài, ghi bảng - Gọi HS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm phần a).	- Lắng nghe, ghi bài. - Đặt tính rồi tính. - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vở. $\begin{array}{r} 386259 \\ + 260837 \\ \hline 647096 \end{array}$ $\begin{array}{r} 726485 \\ + 452936 \\ \hline 274549 \end{array}$
	Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện.	- GV nhận xét, chữa bài. - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Đề tính giá trị của biểu thức a) trong bài bằng	- Tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện. - Áp dụng tính chất giao hoán và kết hợp của phép

	<p>Bài 3. Bài toán (sgk-t56)</p> <p>Bài 4. Bài toán (sgk-t56)</p>	<p>cách thuận tiện chúng ta áp dụng tính chất nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS nêu quy tắc về tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép cộng.- Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, đánh giá.- Yêu cầu HS đọc đề bài.- Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK.- Hình vuông ABCD và hình vuông BIHC có chung cạnh nào?- Yêu cầu HS vẽ tiếp hình vuông BIHC.- Cạnh DH vuông góc với những cạnh nào?- GV nhận xét.- Gọi HS đọc đề bài.- Muốn tính được diện tích của hình chữ nhật chúng ta phải biết được gì?- Bài toán cho biết gì? - Biết được nửa chu vi của hình chữ nhật tức là biết được gì?- Vậy có tính được chiều dài và chiều rộng không? Dựa vào bài toán nào để tính?	<p>cộng.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu. - 1 HS lên bảng làm bài.a) $6257 + 989 + 743$ $= (6257 + 743) + 989$ $= 7000 + 989$ $= 7989$- Đọc.- Quan sát.- Có chung cạnh BC. - HS vẽ hình và nêu các bước vẽ.- Cạnh DH vuông góc với AD, BC, IH. - Đọc.- Biết được số đo chiều rộng và chiều dài của hình chữ nhật.- Cho biết nửa chu vi là 16cm và chiều dài hơn chiều rộng 4cm.- Biết được tổng của số đo chiều dài và chiều rộng.- Dựa vào bài toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó ta tính được chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật.
--	---	---	---

3'	3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét, - Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- 1 HS lên bảng làm. Bài giải Chiều rộng của hình chữ nhật là: $(16 - 4) : 2 = 6$ (cm) Chiều dài của hình chữ nhật là: $6 + 4 = 10$ (cm) Diện tích của hình chữ nhật là: $10 \times 6 = 60$ (cm²) Đáp số: 60 cm² - Lắng nghe, thực hiện
----	---------------------------	---	---

Tiết 1

Toán
KIỂM TRA
(Đề bài của khối ra)

* *****

Tiết 3

Tập làm văn
ÔN TẬP TIẾT 4

I. Mục tiêu

- Nắm được một số từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) thuộc các chủ điểm đã học (*Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ*).
- Nắm được tác dụng của dấu hai chấm và dấu ngoặc kép.
- Tự giác ôn tập.

II. Đồ dùng dạy - học

- Giáo viên: Phiếu HT, Bảng phụ.
- Học sinh: SGK, vở ghi Tiếng Việt 4.

III. Các hoạt động dạy học

TG	Nội dung	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
2'	1. Giới thiệu bài	-Giới thiệu bài, ghi bảng.	-Lắng nghe, ghi bài.

35'	2. Hướng dẫn HS ôn tập 2.1. Bài tập 1. Ghi lại từ ngữ đã học theo chủ điểm. 2.2. Bài tập 2. Tìm thành ngữ, tục ngữ đã học gắn với 3 chủ điểm. 2.3. Bài tập 3. Lập bảng tổng kết về	<ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận các việc cần làm để giải đúng bài tập.- Yêu cầu HS mở SGK, xem lại 5 bài MRVT thuộc 3 chủ điểm trên. - Yêu cầu HS làm việc theo phiếu.- Gọi HS trình bày.- GV nhận xét, đánh giá.- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.- Yêu cầu HS tìm các thành ngữ, tục ngữ đã học gắn với 3 chủ điểm.- Yêu cầu HS đọc lại các thành ngữ, tục ngữ.- Yêu cầu HS suy nghĩ, chọn 1 thành ngữ hoặc tục ngữ, đặt câu hoặc nêu hoàn cảnh sử dụng thành ngữ, tục ngữ đó.- GV nhận xét.- Gọi HS đọc yêu cầu của bài.	<ul style="list-style-type: none">- Đọc.- Thực hiện. - Tuần 2: <i>MRVT: Nhân hậu – Đoàn kết.</i> Tuần 5: <i>MRVT: Trung thực – Tự trọng.</i> Tuần 9: <i>MRVT: Ước mơ.</i>- Làm bài. - Trình bày. - Đọc. - Tìm. - Đọc. - Thực hiện. - Đọc.
-----	--	---	--

3'	dấu câu đã học. 3. Củng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS tìm trong mục lục các bài <i>Dấu hai chấm; Dấu ngoặc kép</i> viết câu trả lời vào vở.- Yêu cầu HS trình bày kết quả.- GV nhận xét.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài sau.	<ul style="list-style-type: none">- Tìm. - Trình bày. -Lắng nghe, thực hiện.
----	--	--	--

Tiết 1

Tiếng Anh
Đ/c Thương soạn giảng

Tiết 2

Toán
NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ